

Số: /QĐ-VPUBND

Lào Cai, ngày tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy định một số nội dung về công tác Thi đua, khen thưởng trong
cơ quan Văn phòng UBND tỉnh Lào Cai

CHÁNH VĂN PHÒNG UBND TỈNH LÀO CAI

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 06/2022/QH15;

Căn cứ Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 01/2024/TT-BNV ngày 24/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định biện pháp thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Quyết định số 14/2024/QĐ-UBND ngày 30/6/2024 của UBND tỉnh Lào Cai Ban hành Quy định một số nội dung về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

Căn cứ Quyết định số 55/2022/QĐ-UBND ngày 31/12/2022 của UBND tỉnh Lào Cai ban hành Quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng UBND tỉnh Lào Cai;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Hành chính Quản trị.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trong cơ quan Văn phòng UBND tỉnh Lào Cai.

Điều 2. Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Hội đồng Thi đua – Khen thưởng Văn phòng, Trưởng các phòng, ban, đơn vị; cán bộ, công chức viên chức và người lao động thuộc cơ quan Văn phòng UBND tỉnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định thi này./.

Nơi nhận:

- TT. UBND tỉnh;
- Ban TĐKT tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Như điều 3;
- Lưu: VT, HCQT2.

CHÁNH VĂN PHÒNG

Đinh Văn Đăng

UBND TỈNH LÀO CAI
VĂN PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lào Cai, ngày tháng 3 năm 2025

QUY ĐỊNH

**Một số nội dung về công tác Thi đua, khen thưởng trong cơ quan
Văn phòng UBND tỉnh Lào Cai**

*Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-VPUBND ngày / 3 /2025
của Văn phòng UBND tỉnh Lào Cai*

Chương I: QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh - đối tượng áp dụng:

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về đối tượng, phạm vi, nguyên tắc, hình thức, tiêu chuẩn, thẩm quyền, trình tự, thủ tục, hồ sơ tặng thưởng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng trong Văn phòng UBND tỉnh Lào Cai (sau đây gọi tắt là Văn phòng). Những nội dung về công tác thi đua, khen thưởng không quy định trong văn bản này được thực hiện theo quy định của Luật Thi đua, Khen thưởng và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng

Các phòng, ban, đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động Văn phòng UBND tỉnh.

Điều 2. Nguyên tắc thi đua - khen thưởng

1. Khen thưởng thực hiện trên nguyên tắc tự nguyện, tự giác, chính xác, công khai, minh bạch, công bằng, kịp thời; đảm bảo thống nhất giữa hình thức, đối tượng khen thưởng và công trạng, thành tích đạt được.

2. Một hình thức khen thưởng có thể tặng nhiều lần cho một đối tượng; một thành tích đạt được chỉ được khen thưởng 1 lần với 1 hình thức; thành tích đến đâu khen thưởng đến đó; chú trọng khen thưởng các tập thể, cá nhân trực tiếp thực thi nhiệm vụ và có nhiều sáng kiến, giải pháp đem lại hiệu quả trong công tác.

3. Không xét khen thưởng hoặc không trình cấp trên khen thưởng đối với tập thể, cá nhân thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Đối với tập thể:

- Thành tích không đủ tiêu chuẩn khen thưởng theo quy định;
- Tổ chức đảng không được xếp loại Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên;
- Tổ chức đoàn thể không được xếp loại Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên;

- Hồ sơ đề nghị khen thưởng không đủ các tài liệu cần phải có hoặc không đảm bảo về thời gian; báo cáo thành tích không nêu cụ thể thành tích đã đạt được theo tiêu chuẩn quy định; không đảm bảo tỷ lệ, cơ cấu đề nghị khen thưởng theo quy định;

b) Đối với cá nhân:

- Thành tích không đủ tiêu chuẩn khen thưởng theo quy định;
- Cá nhân trong thời gian xem xét kỷ luật, cá nhân liên quan đến các vụ án, vụ việc tiêu cực mà chưa có kết luận của các cơ quan chức năng; cá nhân đang trong thời gian thi hành một trong các hình thức kỷ luật từ khiển trách trở lên;
- Không tham gia công tác xã hội, từ thiện do tỉnh, cơ quan phát động;
- Báo cáo thành tích không nêu cụ thể thành tích đã đạt được theo tiêu chuẩn quy định;
- Gia đình mà cá nhân là thành viên không đạt danh hiệu "Gia đình văn hóa".

CHƯƠNG II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Mục 1

TỔ CHỨC THI ĐUA

Điều 3. Hình thức tổ chức thi đua

Tổ chức thi đua thường xuyên trong cơ quan, đơn vị và hưởng ứng các phong trào thi đua của Khối, của tỉnh và bộ, ban, ngành, đoàn thể phát động theo chuyên đề.

Điều 4. Nội dung tổ chức phong trào thi đua

1. Xác định mục tiêu, phạm vi, đối tượng thi đua phải trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, năng lực thực tế để thực hiện có hiệu quả và đúng pháp luật.

2. Tổ chức phát động giữa tập thể với tập thể, cá nhân với cá nhân trong Văn phòng. Tuyên truyền nâng cao nhận thức ý nghĩa của công tác thi đua và tính tự giác, tinh thần trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; chống mọi biểu hiện phô trương, hình thức trong thi đua. Tổ chức chỉ đạo xây dựng điển hình và nhân rộng điển hình tiên tiến.

3. Sơ kết, tổng kết phong trào thi đua, đánh giá kết quả thi đua để rút kinh nghiệm và phổ biến những kinh nghiệm tốt, các điển hình tiên tiến trong các đối tượng tham gia thi đua; lựa chọn và công khai biểu dương, khen thưởng những cá nhân, tập thể tiêu biểu, xuất sắc.

Điều 5. Trách nhiệm tổ chức phong trào thi đua, khen thưởng

1. Chánh Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm chỉ đạo phong trào thi đua và công tác thi đua, khen thưởng của cơ quan.

2. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của Văn phòng (*Thường trực hội đồng thi đua - khen thưởng là Phòng Hành chính Quản trị*) tham mưu giúp Chánh Văn phòng thực hiện công tác thi đua, khen thưởng của Văn phòng.

3. Các phòng, ban, đơn vị thuộc Văn phòng phối hợp với các đoàn thể trong cơ quan tham gia các phong trào thi đua, thực hiện các chỉ tiêu nhiệm vụ chính trị của phòng và của Văn phòng; theo dõi, phát hiện, lựa chọn các cá nhân có thành tích tiêu biểu để đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng theo quy định; tổ chức tuyên truyền xây dựng điển hình, nhân rộng, phát huy tác dụng và giữ vững điển hình tiên tiến; đề nghị Thủ trưởng cơ quan khen thưởng và đề nghị cấp trên khen thưởng theo quy định.

4. Các tổ chức đoàn thể trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn thực hiện giám sát việc thực hiện các quy định về thi đua, khen thưởng; kiến nghị bổ sung, sửa đổi những nội dung không phù hợp trong công tác thi đua, khen thưởng; phối hợp tốt giữa các bộ phận trong Văn phòng để tham mưu lãnh đạo Văn phòng phát động thi đua và tham gia thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng của cơ quan và tổ chức mình.

Mục 2

DANH HIỆU THI ĐUA, ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA

Điều 6. Danh hiệu thi đua

Danh hiệu thi đua đối với cá nhân, tập thể quy định tại Chương II (từ Điều 19 đến Điều 23 Luật thi đua khen thưởng).

Điều 7. Đối tượng, tiêu chuẩn danh hiệu “Lao động tiên tiến”

1. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” được xét tặng hàng năm cho cán bộ, công chức, người lao động trong cơ quan, đơn vị, đạt các tiêu chuẩn quy định tại Khoản 1, Điều 24 của Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2022, cụ thể như sau:

a) Gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước; có đạo đức, lối sống lành mạnh;

b) Tích cực hưởng ứng các phong trào thi đua do cơ quan phát động; nhiệt tình, sôi nổi trong các hoạt động của tập thể, các tổ chức đoàn thể và nơi cư trú;

c) Có tinh thần tự lực, tự cường, đoàn kết, tương trợ trong cơ quan, đơn vị, tích cực học tập chính trị, văn hóa, chuyên môn, nghiệp vụ;

d) Được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ chuyên môn trở lên;

đ) Trong năm không bị cơ quan có thẩm quyền xử phạt hành chính đối với các lỗi vi phạm của cá nhân.

Điều 8. Đối tượng, tiêu chuẩn danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”

1. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” được xét tặng hàng năm cho các cá nhân đạt các tiêu chuẩn quy định tại Điều 23 của Luật Thi đua, Khen thưởng, cụ thể như sau:

a) Đạt tiêu chuẩn danh hiệu “Lao động tiên tiến”

b) Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc có sáng kiến được cơ sở công nhận hoặc có đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu.

2. Sáng kiến để làm căn cứ xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” phải là sáng kiến được Chánh Văn phòng UBND tỉnh quyết định phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến.

Điều 9. Đối tượng, tiêu chuẩn danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”

1. Đối tượng xét Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh gồm: Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động Văn phòng.

2. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” được xét tặng hàng năm cho các cá nhân đạt các tiêu chuẩn quy định tại Điều 22 của Luật Thi đua, Khen thưởng, cụ thể như sau:

a) Có thành tích xuất sắc tiêu biểu được lựa chọn trong số những cá nhân có 03 lần liên tục được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”;

b) Có sáng kiến được áp dụng hiệu quả và có khả năng nhân rộng trong Bộ, ban, ngành, tỉnh hoặc có đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu và áp dụng hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng trong bộ, Ban, ngành tỉnh hoặc mưu trí, sáng tạo trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu được đơn vị công nhận.

Điều 10. Đối tượng, tiêu chuẩn Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”, danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”.

1. Đối tượng xét danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” Tập thể lao động xuất sắc gồm các phòng, ban đơn vị thuộc Văn phòng UBND tỉnh.

2. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” để tặng hàng năm cho tập thể đạt tiêu chuẩn tại khoản 1, Điều 28, của Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2022 cụ thể như sau:

a) Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy chế của cơ quan, đơn vị, địa phương. Tham gia đầy đủ các phong trào thi đua thường xuyên và chuyên đề do tỉnh, ngành, địa phương và cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện;

b) Được cấp có thẩm quyền đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên của năm xét tặng danh hiệu;

c) Có 100% cá nhân trong tập thể được cấp có thẩm quyền đánh giá hoàn thành nhiệm vụ được giao trong năm trở lên, trong đó ít nhất là 70% cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”;

d) Không có cá nhân vi phạm pháp luật, bị xử lý kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên hoặc có sai phạm, vi phạm khác đang thanh tra, kiểm tra chưa có kết luận, xử lý.

3. Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” để tặng hàng năm cho tập thể đạt tiêu chuẩn tại khoản 1, Điều 27, của Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2022 cụ thể như sau:

a) Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy chế của cơ quan, đơn vị, địa phương. Tham gia đầy đủ các phong trào thi đua thường xuyên và chuyên đề do tỉnh, ngành, địa phương và cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện;

b) Được cấp có thẩm quyền đánh giá “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” của năm xét tặng danh hiệu;

c) Có 100% cá nhân trong tập thể được cấp có thẩm quyền đánh giá hoàn thành nhiệm vụ được giao trong năm trở lên, trong đó ít nhất là 70% cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” và có cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”;

d) Không có cá nhân vi phạm pháp luật, bị xử lý kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên hoặc có sai phạm, vi phạm khác đang thanh tra, kiểm tra chưa có kết luận, xử lý.

Mục 3

HÌNH THỨC, ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG

Điều 11. Giấy khen

Giấy khen của Chánh Văn phòng UBND tỉnh tặng thưởng cho tập thể cá nhân đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

1. Tặng cho cá nhân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chuyên môn tại cơ quan, đơn vị được giao trong năm; tham gia đầy đủ, nổi trội các hoạt động của các tổ chức đoàn thể tại cơ quan, đơn vị hoặc cá nhân có sáng kiến được áp dụng hiệu quả tại đơn vị hoặc cá nhân có thành tích đột xuất có phạm vi ảnh hưởng trong đơn vị cần tuyên dương, nêu gương kịp thời.

2. Tặng cho tập thể hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên được giao hằng năm; nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, hưởng ứng đầy đủ các phong trào thi đua do cơ quan phát động; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hành tiết kiệm; thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với các thành viên trong tập thể hoặc tập thể có thành tích đột xuất có phạm vi ảnh hưởng trong đơn vị cần tuyên dương, nêu gương kịp thời.

Điều 12. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

a) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua do tỉnh, cơ quan, đơn vị, địa phương phát động;

b) Lập được nhiều thành tích hoặc thành tích đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng ở một trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của tỉnh, cơ quan, đơn vị, địa phương;

c) Có đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công tác xã hội, từ thiện nhân đạo;

d) Có 02 lần liên tục được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” hoặc có liên tục từ 02 năm trở lên được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian

đó có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng có hiệu quả trong phạm vi cơ sở hoặc có 02 đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu và áp dụng trong phạm vi cơ sở.

Đối với cá nhân trình theo tiêu chuẩn có 2 lần liên tục được tặng danh hiệu “chiến sĩ thi đua cơ sở” thì trong thời gian tính thành tích trình khen thưởng cá nhân phải có 4 sáng kiến được công nhận có phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng cấp cơ sở hoặc đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cơ sở.

Đối với cá nhân trình theo tiêu chuẩn có liên tục từ 2 năm trở lên được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ thì trong thời gian tính thành tích trình khen thưởng cá nhân phải có 2 sáng kiến được công nhận có phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng cấp cơ sở hoặc đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cơ sở.

2. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

- a) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong phong trào thi đua;
- b) Lập được nhiều thành tích xuất sắc đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng trong từng lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của tỉnh, cơ quan, đơn vị, địa phương;
- c) Có đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công tác xã hội, từ thiện nhân đạo;
- d) Có 02 năm liên tục được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc đạt danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”, thực hiện tốt dân chủ ở cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần tập thể; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

Điều 13. Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ

1. Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ để tặng cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, đạt một trong các tiêu chuẩn quy định tại (tại khoản 1, Điều 73 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022), cụ thể như sau:

- a) Có thành tích xuất sắc tiêu biểu, được bình xét trong phong trào thi đua;
- b) Đã được tặng bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh và có liên tục từ 05 năm trở lên đến thời điểm đề nghị được công nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trong thời gian đó có 03 lần được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”;
- c) Lập được nhiều thành tích hoặc thành tích đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng trong Bộ, ban, ngành, tỉnh hoặc được giải thưởng ở khu vực;
- d) Có đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công tác xã hội, từ thiện nhân đạo.

2. Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ để tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết

và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

- a) Lập được thành tích đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng trong Bộ, ban, ngành, tỉnh;
- b) Có đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh của đất nước, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công tác xã hội, từ thiện nhân đạo;
- c) Có thành tích xuất sắc tiêu biểu được bình xét trong cụm, khối thi đua do Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương tổ chức;
- d) Có thành tích xuất sắc tiêu biểu, được bình xét khi sơ kết, tổng kết phong trào thi đua do Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ phát động hoặc phong trào thi đua do Bộ, ban, ngành, tỉnh phát động có thời gian thực hiện từ 03 năm trở lên;
- đ) Có thành tích xuất sắc trong phục vụ nhiệm vụ chính trị của Đảng, Nhà nước;
- e) Đã được tặng bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh và sau đó có liên tục từ 05 năm trở lên đến thời điểm đề nghị được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc đạt danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” hoặc “Đơn vị quyết thắng”, trong thời gian đó có 01 lần được tặng cờ thi đua của Bộ, ban, ngành, tỉnh hoặc có 02 lần được tặng bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh.

Điều 14. Đối với các hình thức khen thưởng: Chiến sỹ thi đua toàn quốc; Cờ thi đua của Chính phủ, của tỉnh; Huân chương Lao động các loại và các danh hiệu vinh dự Nhà nước khác: Thực hiện theo Luật Thi đua khen thưởng năm 2022.

Mục 4

QUY TRÌNH XÉT DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

Điều 15. Quy trình xét tặng các danh hiệu thi đua:

1. Nguyên tắc:

- a) Xét, công nhận sáng kiến cho cá nhân theo quy định;
- b) Đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cá nhân trước (trừ người đứng đầu), tập thể sau;
- c) Xét, tặng danh hiệu thi đua cho cá nhân trước (trừ người đứng đầu), xét tặng danh hiệu thi đua cho tập thể sau;
- d) Việc đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ và xét danh hiệu thi đua của cá nhân là người đứng đầu đơn vị được gắn với kết quả xếp loại của tập thể đơn vị. Tập thể đơn vị không được đánh giá xếp loại từ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên thì người đứng đầu không được xét tặng danh hiệu thi đua.

2. Quy trình xét tặng danh hiệu

- a) Đối với cá nhân, thực hiện theo thứ tự sau đây:

Bước 1: Xét, đề nghị tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” trong số những cá nhân được đánh giá, xếp loại từ “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên có đủ tiêu chuẩn theo quy định;

Bước 2: Xét, chọn cá nhân được đánh giá xếp loại “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” có đủ tiêu chuẩn danh hiệu “Lao động tiên tiến” và cá nhân tiêu biểu trong số các cá nhân có đủ tiêu chuẩn được đề nghị xét danh hiệu “Lao động tiên tiến” có sáng kiến được cơ sở công nhận hoặc có đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu hoặc mưu trí, sáng tạo trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu được đơn vị công nhận để xét, đề nghị tặng danh hiệu **“Chiến sỹ thi đua cơ sở”**;

Bước 3: Xét, chọn cá nhân tiêu biểu trong số các cá nhân có 03 (ba) lần liên tục đạt danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở”, trong thời gian đó có sáng kiến được công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng trên địa bàn tỉnh hoặc có đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu và áp dụng hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng trong tỉnh để đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng danh hiệu **“Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh”**;

Bước 4: Xét, chọn cá nhân tiêu biểu trong số các cá nhân có 02 (hai) lần liên tiếp được công nhận danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh”, trong thời gian đó có sáng kiến được công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng trong toàn quốc hoặc có đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu và áp dụng hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng trong toàn quốc trình đề nghị Thủ tướng Chính phủ tặng danh hiệu **“Chiến sỹ thi đua toàn quốc”**.

b) Đối với tập thể phòng, ban, đơn vị trực thuộc Văn phòng:

Bước 1: Xét, đề nghị công nhận danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”, trong số các tập thể tiêu biểu được đánh giá, phân xếp loại từ mức “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên có đủ tiêu chuẩn quy định;

Bước 2: Xét, lựa chọn các tập thể tiêu biểu trong số các tập thể được đánh giá Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và có đủ tiêu chuẩn của danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc” đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng danh hiệu **“Tập thể Lao động xuất sắc”**.

Điều 16. Quy trình xét khen thưởng

1. Nguyên tắc

a) Cùng một nội dung khen thưởng nếu khen thưởng cho tập thể thì không khen thưởng cho cá nhân người đứng đầu và ngược lại (trừ khen thưởng thường xuyên).

b) Khi xét khen thưởng người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị phải căn cứ vào thành tích của tập thể do cá nhân đó lãnh đạo. Người đứng đầu tập thể chỉ được khen thưởng và đề nghị khen thưởng cấp tỉnh và cấp Nhà nước khi tập thể được công nhận “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên (trừ khen thưởng đột xuất);

c) Tập thể, cá nhân trình đề nghị khen thưởng cấp tỉnh và cấp Nhà nước phải là các tập thể, cá nhân tiêu biểu xuất sắc trong số các tập thể, cá nhân có đủ tiêu chuẩn khen thưởng. Cùng một thời điểm các phòng, ban, đơn vị thuộc Văn phòng UBND tỉnh chỉ lựa chọn trình đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước cho không quá 01 cá nhân đối với mỗi hình thức khen thưởng.

d) Cấp nào tổ chức phát động thi đua thì cấp đó thực hiện việc khen thưởng theo quy định;

đ) Đối với phong trào thi đua theo chuyên đề tổ chức trong phạm vi cơ quan Văn phòng có thời gian từ 02 (hai) năm trở lên và có đăng ký với Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Ban Thi đua Khen thưởng), khi tổng kết phong trào được xem xét đề nghị khen thưởng cấp tỉnh cho tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong phong trào thi đua. Hình thức khen thưởng theo đợt, chuyên đề không tính làm điều kiện, tiêu chuẩn đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước.

2. Quy trình xét khen thưởng

a) Căn cứ kết quả đánh giá, xếp loại và danh hiệu thi đua của tập thể, cá nhân đạt được trong năm, Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng (Phòng Tổ chức hành chính) tiến hành rà soát thành tích đạt được của tập thể, cá nhân trong các năm trước đề nghị Hội đồng Thi đua, khen thưởng cơ quan xét các hình thức khen thưởng phù hợp;

b) Hội đồng Thi đua, khen thưởng cơ quan căn cứ thành tích đạt được; tiêu chuẩn các hình thức khen thưởng; phạm vi, mức độ ảnh hưởng của thành tích; điều kiện và hoàn cảnh cụ thể lập được thành tích của các tập thể, cá nhân để xét đề nghị Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, địa phương khen thưởng hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng theo quy định.

MỤC 4

THẨM QUYỀN, THỦ TỤC, HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ CÔNG NHẬN DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

Điều 17. Thẩm quyền quyết định tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng.

1. Chánh Văn phòng quyết định tặng Danh hiệu thi đua “Lao động tiên tiến”; “Chiến sĩ thi đua cơ sở” cho cá nhân lãnh đạo UBND tỉnh.

2. Chánh Văn phòng Quyết định tặng Danh hiệu thi đua “Tập thể Lao động tiên tiến” và hình thức “Giấy khen” cho tập thể phòng, ban, đơn vị thuộc Văn phòng UBND tỉnh.

3. Chánh Văn phòng Quyết định tặng thưởng “Giấy khen”; danh hiệu thi đua “Lao động tiên tiến”; “Chiến sĩ thi đua cơ sở” cho cá nhân cán bộ, công chức, viên chức và người lao động Văn phòng UBND tỉnh.

4. Chánh Văn phòng đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh

a) Quyết định tặng thưởng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”, “Tập thể Lao động xuất sắc” và tặng Bằng khen cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc.

b) Xét duyệt đề nghị Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước quyết định khen thưởng cho các tập thể, cá nhân thuộc Văn phòng có thành tích đột xuất và hàng năm.

Điều 18. Thẩm quyền xét duyệt hồ sơ khen thưởng

Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Văn phòng thẩm tra hồ sơ đề nghị khen thưởng của các tập thể, cá nhân trình Chánh Văn phòng quyết định khen thưởng đối với khen thưởng của Văn phòng và trình cấp có thẩm quyền quyết định khen thưởng cho các tập thể, cá nhân có thành tích ở cấp bộ, ban, ngành, tỉnh.

Điều 19. Mức tiền thưởng đối với các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng

Mức tiền thưởng đối với các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng thực hiện theo quy định tại các Điều 54, 55, 56, 57, 58 và Điều 59 của Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng.

Điều 20. Hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng

1. Hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua gồm:
 - Tờ trình đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua;
 - Báo cáo thành tích của cá nhân, tập thể;
 - Biên bản họp bình xét thi đua của các phòng, ban, đơn vị;
 - Chứng nhận hoặc Quyết định của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền đối với sáng kiến, đề tài khoa học đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ trong trường hợp đề nghị danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Chiến sĩ thi đua, Bộ, Ban, ngành tỉnh”, “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”.
2. Hồ sơ đề nghị tặng hình thức khen thưởng gồm:
 - Tờ trình đề nghị xét tặng hình thức khen thưởng;
 - Báo cáo thành tích của cá nhân, tập thể;
 - Biên bản họp xét khen thưởng;
 - Chứng nhận hoặc xác nhận của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền đối với thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất trong lao động, công tác, sản xuất, kinh doanh, học tập và nghiên cứu khoa học, công nghệ hoặc tác phẩm, công trình khoa học công nghệ.
 - Hồ sơ bình xét và đề nghị khen thưởng được gửi về phòng Tổ chức hành chính Văn phòng UBND tỉnh.

Điều 21. Thẩm quyền thành lập, cơ cấu Hội đồng Thi đua, khen thưởng của Văn phòng

1. Hội đồng Thi đua, khen thưởng của Văn phòng UBND tỉnh do Chánh Văn phòng UBND tỉnh quyết định thành lập.
2. Cơ cấu Hội đồng gồm các ông (bà) là lãnh đạo Văn phòng, Chủ tịch công đoàn cùng cấp, đại diện Trưởng các phòng Khối Tham mưu tổng hợp, đại diện các phòng, ban, đơn vị Khối hành chính nghiệp vụ thuộc Văn phòng.
3. Chủ tịch Hội đồng thi đua khen thưởng là Chánh Văn phòng, Phó Chủ tịch Hội đồng là Phó Chánh Văn phòng hoặc Chủ tịch công đoàn cùng cấp.

4. Thường trực Hội đồng thi đua, khen thưởng của Văn phòng UBND tỉnh là Phòng Hành chính Quản trị.

Điều 22. Một số quy định khác:

* Hội đồng Thi đua, khen thưởng hoạt động theo quy chế làm việc của Hội đồng Thi đua, khen thưởng của Văn phòng UBND tỉnh.

* Các thành viên Hội đồng TĐKT có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, đôn đốc; hàng năm đánh giá kết quả tổ chức, triển khai thực hiện Quy định này của Văn phòng UBND tỉnh. Đối với cá nhân, tập thể báo cáo hoặc xác nhận sai thành tích hoặc làm giả hồ sơ, giấy tờ cho người khác để được xét và công nhận các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng sẽ bị xử lý như sau:

- Chánh Văn phòng ra quyết định thu hồi hiện vật, tiền thưởng của những cá nhân, tập thể thuộc thẩm quyền khen thưởng của Chánh Văn phòng;

- Đối với các danh hiệu, hình thức khen thưởng không thuộc thẩm quyền của Chánh Văn phòng, thì sẽ đề nghị cấp có thẩm quyền ra quyết định huỷ bỏ danh hiệu cũng như thu hồi lại tiền thưởng của tập thể và cá nhân vi phạm.

- Căn cứ tính chất, mức độ vi phạm có thể bị xử lý kỷ luật hoặc xử phạt vi phạm hành chính theo quy định hiện hành.

- Phòng Hành chính Quản trị, thông báo kết quả khen thưởng lên Cổng thông tin điện tử, niêm yết công khai nội dung đăng ký sáng kiến của các tập thể và cá nhân trên Cổng Thông tin điện tử của Văn phòng để mọi cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đều biết và theo dõi, đánh giá kết quả.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 23. Hội đồng Thi đua, Khen thưởng, Phòng Hành chính Quản trị có trách nhiệm tham mưu, tư vấn giúp Chánh Văn phòng hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các phòng, ban, đơn vị trực thuộc Văn phòng thực hiện Quy chế này. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có những nội dung chưa phù hợp, Phòng Hành chính – Quản trị, tổng hợp trình Chánh Văn phòng xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.